

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày 28-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Bà Nông Thị Đào

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Khánh Linh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2026/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Anh T; (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; Sinh ngày 04/4/1992; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: **Thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: **Phan Văn S**, sinh năm 1964; Họ tên mẹ: **Vũ Thị M**, sinh năm 1969; Họ tên vợ: **Vương Thu H**, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; Chi, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai;

- Tiền án: Bản án số 02/2016/HSST ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tuyên bố: bị cáo **Phan Anh T** phạm tội Cố ý gây thương tích; áp dụng khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 02 năm tù; trách nhiệm bồi thường dân sự: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 18.170.000 đồng; án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 908.500 đồng (chấp hành xong toàn bộ án phí ngày 24/3/2016; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2017; chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự) (bản án tuyên tái phạm).

- Tiền sự: Ngày 05/5/2025 bị **Công an thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang** (cũ) xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư tại Quyết định xử phạt hành chính số 11/QĐ-XPHC, đã chấp hành.

- Nhân thân:

+ Bản án số 39/2010/HSST ngày 21/6/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tuyên bố: bị cáo **Phan Anh T** phạm tội Cướp tài sản; áp dụng khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 04 năm 06 tháng tù; án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng (chấp hành xong án phí ngày 24/8/2010; chấp hành xong thời gian thử thách ngày 25/12/2014).

+ Ngày 20/10/2012 bị **Công an thành phố T**, tỉnh Tuyên Quang (cũ) xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng tại Quyết định số 000858/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng;

+ Ngày 08/02/2019 bị **Công an huyện N**, tỉnh Tuyên Quang (cũ) xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định 24/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng;

+ Ngày 31/5/2020 bị **UBND thị trấn N** xử phạt hành chính về hành vi Xâm hại đến sức khỏe của người khác tại Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền, mức phạt 3.000.000 đồng.

+ Ngày 23/7/2021 bị **Công an huyện C**, tỉnh Tuyên Quang (cũ) xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 10/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **C** - Trại tạm giam số 1, **Công an tỉnh T**. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Vương Thu H**, sinh năm 1986. Nơi thường trú: **Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

+ Bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1963. Nơi thường trú, chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

+ Bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1969. Nơi thường trú, chỗ ở hiện nay: **Thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang**, *có mặt.*

+ Anh **Hoàng Công V**, sinh năm 1990. Nơi thường trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người làm chứng:

+ Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1993. Nơi thường trú: **Thôn X, xã H, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Chị **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1997. Nơi thường trú: **Thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 2001. Nơi thường trú: **Thôn P, xã H, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Anh **Ma Văn V1**, sinh năm 1991. Nơi thường trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Chị **Hoàng Thị Thanh T3**, sinh năm 1990. Nơi thường trú: **Tổ H, phường M, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Chị **Phùng Việt H1**, sinh năm 2000. Nơi thường trú: **Thôn N, xã H, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

+ Chị **Phúc Thị Kim T4**, sinh năm 2000. Nơi thường trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang**.

(Những người làm chứng **Nguyễn Thị Á, Hoàng Thị T1, Nguyễn Thị T2, Ma Văn V1, Hoàng Thị Thanh T3, Phùng Việt H1, Phúc Thị Kim T4** đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 16 phút ngày 27/10/2025, **Phan Anh T**, sinh năm 1992, trú tại **thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang** một mình đi đến **khu T - K** tại **thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang** của bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1963, trú tại **thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang** để gặp chị **Vương Thu H**, sinh năm 1986, HKTT: **thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang**; chỗ ở hiện nay: **thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang** (là vợ cũ của **T**, đã ly hôn) với mục đích thăm con chung là cháu **Phan Thiên P**, sinh năm 2021. Khi đến khu trọ **T** bước đến trước cửa phòng số 01 là phòng trọ của chị **H** cùng con trai đang ở, **T** thấy bên trong đèn điện vẫn sáng nhưng khóa chốt cửa trong. **T** gọi bảo chị **H** mở cửa cho **T** nhưng chị **H** không mở cửa. **T** vừa đập cửa, vừa gọi “**H** ơi, **H** ơi, **H**” nhưng chị **H** không mở cửa. **T** thấy dãy phòng đối diện có phòng số 14 (là phòng của anh **Hoàng Công V**, sinh năm 1990, nơi đăng ký HKTT: **thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang**) mở cửa nên đã sang để nhờ anh **V** gọi chị **H** nhưng anh **V** không giúp vì không biết **T** là ai. Sau đó **T** quay lại phòng **H** gõ cửa nhưng vẫn không thấy **H** mở cửa nên **T** đứng ngoài cửa chửi **H** “địt mẹ mày mở cửa ra”, lúc này **T** cầm chiếc thang bằng kim loại kích thước dài 1,50m x rộng 0,67m dựng sát tường bên ngoài phòng trọ của **H** đập mạnh một phát vào cửa ra vào làm nứt vỡ ô kính cửa phòng trọ **H** đang ở. Ngay sau đó **H** mở cửa phòng thì **T** đi vào bên trong phòng tiếp tục chửi **H** “Địt mẹ mày, mày sống không ra gì”. Lúc này **H** chạy đi ra ngoài sân khu trọ để hô gọi hàng xóm giúp gọi lực lượng Công an đến giải quyết, thấy vậy **T** từ phòng **H** đi ra sân để chửi **H** vì dám hô nhờ **Hoàng Công V** để gọi lực lượng Công an. Sau đó **T** đi đến trước cửa phòng của **V** để đe dọa, chửi bới anh **V**, **T** nói “Bố gọi sao mà không nghe, bây giờ cái loại này gọi sao mà lại nghe”, sau đó **T** chỉ tay phải vào mặt **H** rồi chửi “Mày lại đây, mày lại đây” và bước đến gần **H**, còn **H** đi lùi về sau rồi chạy vào phòng của anh **V**, thấy vậy **T** đi vào phòng anh **V** để tiếp tục chửi bới **H** rồi dùng tay phải kéo tay, kéo áo, xô đẩy **H** ra sân và đuổi **H** đi về phòng **H**. **H** về phòng bế con chạy ra ngoài sân **T** tiếp tục đi ra sân theo **H**. Đến khoảng 23 giờ 29 phút cùng ngày bà **K** chủ khu trọ đi đến và yêu cầu **T** đi về nhưng **T** không về, **T** bảo **H** đưa cháu **Phan Thiên P** cho **T** rồi cho cháu **P** ngồi lên xe máy chuẩn bị đi về thì bà **Vũ Thị M**, sinh năm 1969, trú

tại thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang là mẹ đẻ của T đi đến để đón cháu P và gọi T đi về nhưng T không về mà vẫn ngồi trên xe có những lời lẽ thô tục chửi H. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày Tổ công tác Công an xã N nhận được thông tin đi đến khu trọ để giải quyết sự việc, mời T về trụ sở Công an xã làm việc nhưng T không chấp hành, T chửi bới và cãi nhau với mẹ là Vũ Thị M trước cổng khu trọ. Đến khoảng 00 giờ ngày 28/10/2025 T đã tự ý nhảy xuống khe suối trước cổng khu trọ, do khe suối cao nên khi tiếp đất vùng chằm của T bị sưng nề nhẹ do đập vào đá, còn hai chân bị đau. T vẫn ngồi dưới khe suối để hò hét, chửi bới. Đến khoảng 00 giờ 40 phút cùng ngày, anh Chu Văn T5, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang (là bạn của T) đến và xuống khe suối dìu T lên rồi cùng bố đẻ của T là ông Phan Văn S, sinh năm 1964, trú tại thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang đưa T đến Trung tâm Y tế K1 để khám. Sau đó T tự nguyện cùng Tổ công tác của Công an xã N đến trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh T, kết luận (đối với video thu giữ tại đây trọ ghi lại quá trình xảy ra vụ việc):

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định ký hiệu A;

2. Đặc điểm về người, phương tiện; nội dung, diễn biến sự việc trong tệp tin video mẫu cần giám định ký hiệu A được mô tả chi tiết trong Bản ảnh giám định kèm theo.

3. Nội dung âm thanh trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản

* Kèm theo kết luận giám định:

- 01 bản ảnh giám định gồm 15 trang A4;

- 01 bản dịch nội dung mẫu cần giám định gồm 05 trang A4

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 20/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã N, kết luận: 01 ô kính kích thước (0,24x0,55)m, cũ đã qua sử dụng có giá thị trường tại thời điểm tháng 10/2025 là 15.000 đồng.

Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV3 ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Phan Anh T về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo các điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Anh T phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Anh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa thiệt hại về tài sản (ô cửa kính bị vỡ) cho bà **Phạm Thị K** và bà **K** không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; Chị **Vương Thu H**, anh **Hoàng Công V** không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì, bà **Vũ Thị M** không yêu cầu bị cáo bồi hoàn; nên không đề cập xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

Các mảnh vỡ kính không xác định hình dạng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 24088598 có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong; 01 thang bằng kim loại, kích thước dài 1,50m x rộng 0,67m, thang có 05 bậc (thang cũ, đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của bà **Phạm Thị K**, do bà **K** không yêu cầu lấy lại.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Vương Thu H**, **Phạm Thị K**, **Hoàng Công V**, đều có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên lời khai đã trình bày tại cơ quan điều tra; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Phạm Thị K** đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà **K** xác nhận đã được gia đình bị cáo tự nguyện sửa chữa về tài sản, chị **H**, anh **V** không buộc bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận với luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên - **Công an tỉnh T**; Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 16 phút ngày 27/10/2025 đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/10/2025, tại khu trọ của bà **Phạm Thị K**, sinh năm 1963 thuộc

thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang, Phan Anh T, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi hò hét và quát mắng, chửi bới chị Vương Thu H sinh năm 1986, HKTT: thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang và anh Hoàng Công V sinh năm 1990, nơi đăng ký HKTT: thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang, chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã N, tỉnh Tuyên Quang, dùng thang bằng kim loại đập vỡ ô kính cửa phòng trọ số 01 của khu trọ gây rối trật tự công cộng. Bị cáo có hành vi đập vỡ ô cửa kính, gây thiệt hại về tài sản của người khác và từng bị Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, trong bản án có tuyên “Tái phạm”, chưa được xóa án tích nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b (có hành vi phá phách) và điểm e (Tái phạm nguy hiểm) khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Phan Anh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã ly hôn với chị Vương Thu H nhưng vẫn tìm đến nơi ở trọ của chị H để gây gổ, chửi bới, xúc phạm, hò hét và có hành vi phá hoại tài sản. Việc bị cáo tìm đến khu ở trọ, là nơi tập trung đông người sinh sống, thực hiện hành vi gây rối vào khung giờ đêm khuya đã làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của khu dân cư nói riêng và an toàn, trật tự của địa phương nói chung. Bị cáo có nhân thân xấu từng nhiều lần bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về các hình vi “Gây rối trật tự công cộng”, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” và từng bị Toà án xét xử về tội “Cướp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 tiền sự về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Xét bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và từng nhiều lần bị Toà án kết án nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, từ đó cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, răn đe và làm gương phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là bị cáo có hành vi gây thiệt hại về tài sản nhưng giá trị của tài sản thiệt hại không đáng kể (trị giá 15.000đ), bị cáo chưa xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động để gia đình tự nguyện sửa chữa về tài sản bị hư hỏng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị K; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà K (là người trực tiếp bị thiệt hại về tài sản) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại đến tài sản của người khác và làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ vào tính chất nguy hiểm cho xã hội của

hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, xét cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù trong mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối các mảnh vỡ kính không xác định hình dạng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 24088598 có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thang bằng kim loại, kích thước dài 1,50m x rộng 0,67m, thang có 05 bậc (thang cũ, đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của bà **Phạm Thị K**, do bà **K** không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Bà **K** xác nhận đã được gia đình bị cáo sửa chữa về tài sản (ô cửa kính vỡ) nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; chị **H**, anh **V** không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì, bà **Vũ Thị M** không yêu cầu bị cáo bồi hoàn, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo **Phan Anh T** phải chịu án phí theo quy định; bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào các điểm b, e khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Anh T** phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

Xử phạt bị cáo **Phan Anh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2025.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ kính không xác định hình dạng, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3 24088598 có chữ ký xác nhận của các thành phần tham gia niêm phong; 01 thang bằng kim loại, kích thước dài 1,50m x rộng 0,67m, thang có 05 bậc (thang cũ, đã qua sử dụng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh T** và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang).*

3. Về án phí: Bị cáo **Phan Anh T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/4/2026.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- CQTHAHS CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Tiến

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Văn Lợi Nông Thị Đào

Dương Văn Tiến